

TƯ LIỆU PHỤC VỤ CUỘC THI
TÌM HIỂU “120 NĂM LỊCH SỬ HÌNH THÀNH,
PHÁT TRIỂN TỈNH ĐẮK LẮK (22/11/1904-22/11/2024)

(Tuần thứ nhất, từ ngày 07/3/2024 - 13/3/2024)

1. Đắk Lắk nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng-an ninh; diện tích tự nhiên 13.125 km², đứng thứ 4 cả nước. Theo tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, dân số của tỉnh có gần 1,9 triệu người (*chiếm 34% dân số vùng Tây Nguyên*), với 49 thành phần dân tộc; tỉnh có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (*01 thành phố là đô thị loại I trực thuộc tỉnh, 01 thị xã và 13 huyện*), với 184 đơn vị hành chính cấp xã. Vị trí địa lý phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai; phía Đông giáp các tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa; phía Nam giáp các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Nông; phía Tây giáp tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài hơn 71 km.

Với vị trí trung tâm của vùng Tây Nguyên, Đắk Lắk còn là đầu mối giao thông của vùng với các tuyến đường quan trọng đi qua như QL 14, QL 14C, 19C, QL 26, 27, 29, đường Trường Sơn Đông nối tỉnh với các trung tâm của vùng Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ; có cảng đường hàng không Buôn Ma Thuột nối với các trung tâm kinh tế lớn của cả nước như Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng... nằm trong Tam giác phát triển 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Đắk Lắk còn là nơi tập trung nhiều cơ quan, đơn vị sự nghiệp có quy mô lớn, cấp vùng, khu vực, như: Trường Đại học Tây Nguyên, Viện Nông Lâm Nghiệp Tây Nguyên, Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên..., có nhiều điều kiện thuận lợi để hợp tác, kết nối không gian phát triển, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và với các địa phương vùng Tây Nguyên. Bên cạnh những tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, giá trị kinh tế, Đắk Lắk còn hội tụ nhiều giá trị văn hóa đặc thù của cộng đồng các dân tộc, tạo nên sự đa dạng, phong phú về văn hóa của địa phương; đặc biệt là nơi lưu giữ, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống của các dân tộc Êđê, M'Nông, Gia Rai với những lễ hội truyền thống, trong đó “*Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên*” được tổ chức UNESCO công nhận là kiệt tác truyền khẩu và di sản văn hóa phi vật thể nhân loại vào năm 2005.

2. Vào những năm cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp đã đẩy mạnh các hoạt động do thám, nắm tình hình dưới nhiều danh nghĩa khác nhau, nhằm phục vụ cho âm mưu xâm lược Tây Nguyên. Đến năm 1898, chúng tập trung lực lượng đánh chiếm Buôn Đôn và lần lượt mở rộng chiến tranh đánh chiếm toàn bộ cao nguyên Đắk Lắk. Ngay từ khi thực dân Pháp đặt chân lên vùng đất này, với truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất, nhân dân các dân tộc Đắk Lắk đã anh dũng đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược. Hàng loạt phong trào đấu tranh liên tiếp nổ ra trong suốt những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX do các tù trưởng, những người yêu nước lãnh đạo: Cuộc khởi nghĩa N'Trang Gưh (1887 - 1913); Cuộc khởi nghĩa Ama Jhao (1889 - 1905); Cuộc khởi nghĩa Ôi H'Mai và MaDla; Phong trào đấu tranh chống Pháp của giới công chức, viên chức Buôn Ma Thuột (1925 - 1926)

do Y Jút H'Wing và Y Út Niê lãnh đạo; Cuộc khởi nghĩa N'Trang Long (1912 - 1935).

3. Nhà đày Buôn Ma Thuột, do đế quốc Pháp thiết lập trong thời kỳ 1930 - 1931 với mục đích chính là để đày ải và thủ tiêu tù chính trị ở các tỉnh Trung Kỳ. Sau cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh năm 1930-1931, thực dân Pháp tăng cường đàn áp, khủng bố, lùng bắt các chiến sĩ cộng sản, giam giữ hàng nghìn chiến sĩ cách mạng trung kiên của ta tại nhà đày Buôn Ma Thuột. Cuối năm 1940, với sự đấu tranh kiên cường, không mệt mỏi của các chiến sĩ cộng sản, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh được thành lập tại Nhà đày Buôn Ma Thuột. Sự kiện này cũng đánh dấu sự ra đời của Đảng bộ tỉnh ngày 23/11/1940, nhân tố quyết định làm nên thắng lợi của cuộc khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám 1945 ở Đắk Lắk, giành chính quyền về tay nhân dân.

4. Tháng 8/1945, tình thế trực tiếp cách mạng ở hầu khắp các tỉnh đã xuất hiện. Ngày 14/8/1945, tại thị xã Buôn Ma Thuột, Ban lãnh đạo lâm thời tỉnh triệu tập hội nghị để triển khai lực lượng chuẩn bị cho thời cơ mới. Ngày 17/8/1945, Tỉnh bộ Việt Minh Đắk Lắk quyết định khởi nghĩa giành chính quyền ở các đồn điền CADA, cây số 24 và đồn điền cây số 07. Ngày 19/8/1945, tại số nhà 57 Lý Thường Kiệt, thị xã Buôn Ma Thuột, Ban lãnh đạo lâm thời của tỉnh triệu tập hội nghị khẩn cấp, quyết định thời điểm giành chính quyền ở cấp tỉnh. Ngày 22/8/1945, Ban lãnh đạo lâm thời tỉnh họp Hội nghị mở rộng, Hội nghị quyết định tổng khởi nghĩa ở thị xã Buôn Ma Thuột và cả tỉnh vào ngày 24/8/1945.

5. Vào 15 giờ ngày 24/8/1945, cuộc mít tinh giành chính quyền diễn ra trọng thể tại sân vận động thị xã Buôn Ma Thuột. Tham dự mít tinh có lực lượng vũ trang của các đồn điền, nhân dân lao động trong và ngoài thị xã, thanh niên, học sinh, viên chức, nhân sỹ trí thức các dân tộc và toàn bộ lực lượng bảo an binh có vũ trang khoảng 500 binh lính. Đặc biệt, hơn 3.000 đồng bào các dân tộc Êđê, Mnông, Gia Rai từ các buôn làng ven thị xã. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân các dân tộc Đắk Lắk thành công rực rỡ, nhân dân trong tỉnh phấn khởi, hân hoan đón chào Cách mạng tháng Tám thành công.

6. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Đắk Lắk là một trong những chiến trường trọng điểm của Tây Nguyên đã giành được nhiều kết quả to lớn. Vào lúc 0 giờ 45 phút ngày 30/01/1968, ta nổ súng tiến công vào thị xã Buôn Ma Thuột. Trong lúc cuộc tấn công quân sự ở thị xã Buôn Ma Thuột diễn ra quyết liệt, ở một số đường phố trong thị xã, quần chúng đã xuống đường chiếm các trụ sở ở thôn, ấp, xé cờ, khẩu hiệu của địch, treo cờ cách mạng, rải truyền đơn, lùng bắt bọn ác ôn, kêu gọi binh lính địch đầu hàng. Trong lúc cuộc tiến công diễn ra quyết liệt ở Buôn Ma Thuột thì ở các huyện như Buôn Hồ, Cư M'gar, M'Đrăk, Tây Cheo Reo... cũng đồng loạt nổ ra các hoạt động tiến công địch. Ở nông thôn, quần chúng các huyện Buôn Hồ, Bắc Buôn Ma Thuột, huyện Lắk gồm trên 18.000 người với khí thế khởi nghĩa tiến về thị xã Buôn Ma Thuột...

Trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân Đắk Lắk, trừ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 toàn thắng sau này, chưa có cuộc động binh và huy động lực lượng nào có quy mô và khí thế cao như Tổng tấn

công và nổi dậy Tết Mậu Thân. Ta đã chuẩn bị tốt và thực hiện quyết tâm đánh nhiều vị trí quan trọng của địch trong thị xã; phối hợp kịp thời giữa tấn công và nổi dậy, nông thôn và thị xã, đưa hàng vạn quần chúng xuống đường với khí thế quyết liệt; phối hợp chặt chẽ giữa quân sự, chính trị với binh vận, kịp thời sử dụng lực lượng nội tuyến đánh và tiêu diệt nhiều địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, gây tác động lớn đến tinh thần binh lính địch ở trong tỉnh.

7. Từ ngày 18/12/1974 đến ngày 08/01/1975, Bộ Chính trị họp (mở rộng) đánh giá tình hình địch, ta ở miền Nam. Bộ Chính trị dự kiến: *“Nếu thời cơ đến vào đầu năm hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”*. Cũng thời gian này, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định chọn Buôn Ma Thuột làm mục tiêu chủ yếu của chiến dịch Tây Nguyên năm 1975.

Việc chọn Buôn Ma Thuột làm mục tiêu quyết chiến trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng. Buôn Ma Thuột nằm trên trục đường 14, 21 thuận lợi cho việc phát triển chiến đấu ra các tỉnh Tây Nguyên, xuống duyên hải miền Trung và vào Nam Bộ. Buôn Ma Thuột có vị trí chiến lược quan trọng ở Nam Tây Nguyên nhưng lại nằm xa các trung tâm quân sự lớn, hạn chế sự chi viện của địch. Buôn Ma Thuột và vùng phụ cận có địa thế rất thuận lợi cho tác chiến hợp đồng binh chủng, địch bố trí binh lực ở đây có sơ hở hơn so với Pleiku và Kon Tum. Do đó, một trận đánh lớn ở Buôn Ma Thuột sẽ tạo sự rung động mạnh về chiến lược, làm đảo lộn thế phòng thủ của địch ở Tây Nguyên, uy hiếp đồng bằng ven biển miền Trung, mở ra hướng tiến công quan trọng vào Sài Gòn.

8. Sau chiến thắng lịch sử 10/3/1975, để nhanh chóng ổn định tình hình của địa phương, Đảng bộ và Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh chỉ đạo tập trung vào các nhiệm vụ: khắc phục hậu quả chiến tranh; xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và củng cố chính quyền các cấp; đấu tranh giải quyết vấn đề FULRO; ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Sau ngày giải phóng (tháng 3/1975), thị xã Buôn Ma Thuột không ngừng phát triển, từng bước trở thành một đô thị trung tâm của tỉnh Đắk Lắk, đóng vai trò quan trọng trên nhiều mặt đối với vùng Tây Nguyên. Ngày 21-01-1995, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Quyết định số 08-CP thành lập thành phố Buôn Ma Thuột, đây là một dấu ấn quan trọng về sự trưởng thành và phát triển của Buôn Ma Thuột nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung.

9. Ngày 16/12/2019, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 67-KL/TW về “Xây dựng và phát triển TP. Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Theo đó, phương hướng phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trở thành đô thị trung tâm và là cực tăng trưởng của vùng Tây Nguyên.

10. Đắk Lắk được mệnh danh là “thủ phủ” cà-phê Việt Nam, bởi diện tích và sản lượng luôn đứng đầu cả nước. Nhiều năm qua, cà-phê là nông sản chủ lực trong cơ cấu kinh tế, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản phẩm xã hội và kim ngạch xuất khẩu, đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội

của địa phương. Năm 2023, diện tích cà phê của tỉnh có hơn 213.000 ha, sản lượng thu hoạch đạt hơn 520.000 tấn, chiếm hơn 30% sản lượng toàn quốc, cà phê của tỉnh đã xuất khẩu đến hàng trăm quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Hiện nay, tỉnh đang tập trung xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành điểm đến của cà-phê thế giới.

Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ I được tổ chức vào năm 2005. Đây là dịp để các doanh nghiệp ngành Cà phê đẩy mạnh xúc tiến thương mại và quảng bá thương hiệu; tôn vinh những cống hiến thầm lặng của người trồng cà phê. Năm 2011, Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột được Thủ tướng Chính phủ công nhận là lễ hội cấp Quốc gia. Đến nay qua 08 lần tổ chức, Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột đã trở thành một sự kiện nổi bật của ngành cà phê Việt Nam, có ảnh hưởng lớn và để lại ấn tượng tốt đẹp đối với người dân, du khách trong nước và quốc tế.

11. Ngày 07/12/2023, Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND Quy định chính sách ưu đãi; tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo đó:

- Về chế độ tiền lương và chế độ phúc lợi, hỗ trợ ban đầu chỉ áp dụng một lần và cho lần ký hợp đồng đầu tiên với mức tối đa 500 triệu đồng đối với các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt được tuyển chọn.

- Về tiền lương, đối với hợp đồng lao động, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt được ký hợp đồng lao động với mức lương tối đa 50 triệu đồng/người/tháng. Mức lương này bao gồm tiền lương hằng tháng, các khoản phụ cấp kèm theo lương (nếu có), các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

12. Ngày 26/11/2003, Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Nghị quyết số 22/2003/QH11 về việc chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh. Theo đó, tỉnh Đắk Lắk được chia tách thành hai tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

Sau khi tách tỉnh, Đắk Lắk có diện tích tự nhiên 13.125,37 km² với dân số 1.666.854 người. Toàn tỉnh có 13 huyện, thành phố: thành phố Buôn Ma Thuột, các huyện Krông Búk, Ea Kar, Krông Ana, Ea Súp, Buôn Đôn, Lắk, M'Đrắk, Krông Pắc, Ea H'Leo, Krông Bông, Cư M'gar, Krông Năng; với 165 đơn vị hành chính cấp xã.

Đến hết năm 2023, tỉnh Đắk Lắk có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ và các huyện: Cư M'gar, Krông Búk, Ea H'Leo, Krông Năng, Krông Pắc, Ea Kar, M'Đrắk, Krông Bông, Lắk, Cư Kuin, Krông Ana, Buôn Đôn, Ea Súp; có 184 đơn vị hành chính cấp xã (20 phường, 12 thị trấn, 152 xã).

13. Thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU, ngày 23/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đắk Lắk về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 120 năm thành lập tỉnh Đắk Lắk (22/11/1904 - 22/11/2024), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 192/KH-

UBND, ngày 11/12/2023 về phát động đợt thi đua đặc biệt với Chủ đề “*Khát vọng xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc*”. Thông qua đợt thi đua nhằm khơi dậy niềm tin tưởng, tự hào trong mỗi thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động trên địa bàn tỉnh về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, thành tựu đổi mới của tỉnh trong những năm qua nói riêng và của đất nước nói chung; qua đó tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế, giá trị lịch sử, truyền thống quê hương Đắk Lắk anh hùng.

14. Nhạc sĩ Phạm Tuyên sinh ngày 12-01-1930 tại Hà Nội. Đối với nhiều thế hệ, nhạc sĩ Phạm Tuyên mãi là “*Nhạc sĩ của tuổi thơ*”. Trong gia tài đồ sộ về âm nhạc của ông, có đến 200 bài hát viết tặng trẻ em. Một trong những bài hát nổi tiếng và được yêu mến nhất là bài hát “*Chú voi con ở Bản Đôn*” được ông sáng tác năm 1983 trong một chuyến đi thực tế ở Đắk Lắk.

Bài hát “*Chú voi con ở Bản Đôn*” với giai điệu âm nhạc Êđê thân thuộc cùng với ca từ ngộ nghĩnh, đáng yêu đã chiếm trọn trái tim của cả trẻ em và người lớn không chỉ ở Đắk Lắk mà còn trên cả nước, trở thành biểu tượng của tỉnh.